TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ X**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **157**/2024/HNGĐ-ST
Ngày:14/3/2024
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T – THÀNH PHỐ X

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Chi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Ngọc Mạnh

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Hứa Hồng Đào** – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố X

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T tham gia phiên tòa:* **Bà Hoàng Thị Vân** – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 952/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2024 và Quyết định ngừng phiên tòa số 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Mỹ H, sinh năm 1979
Thường trú: 1583/69 Ph T H, Phường S, Quận T, Thành phố X.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976
Thường trú: 1583/69 Ph T H, Phường S, Quận T, Thành phố X.
Địa chỉ liên lạc: 35B RC BL, Phường B, Quận T, Thành phố X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện nộp ngày 11/10/2023 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà Lâm Thị Mỹ H trình bày:

Bà và Ông Nguyễn Văn T tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 126, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường MH, Quận S, Thành phố X cấp ngày 13/7/2010. Hai bên chung sống có hai người con chung tên Nguyễn Anh Th (nữ), sinh ngày 06/12/2010 và Nguyễn Phúc Th (nam), sinh ngày 04/02/2017.

Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do Ông Nguyễn Văn T không có trách nhiệm với gia đình, không phụ Bà H chăm lo cho các con, thường xuyên gây nợ để Bà H phải trả nợ. Bà H đã nhiều lần hòa giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn thường xuyên và lâu dài đã làm mất tình cảm với nhau, vợ chồng không còn hạnh phúc, hai bên đã ly thân hơn một năm nay nên Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông T để ổn định cuộc sống.

Trường hợp ly hôn:

- Về con chung: Bà Lâm Thị Mỹ H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên Nguyễn Anh Th (nữ), sinh ngày 06/12/2010 và Nguyễn Phúc Th (nam), sinh ngày 04/02/2017, Bà H không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Thị Mỹ H khai bà và Ông T không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/12/2023 và quá trình tố tụng, bị đơn là Ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Ông T xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đến nỗi phải ly hôn, ông có làm ăn thua lỗ mắc nợ phải bỏ trốn một thời gian, bản thân ông không có nhiều tiền lo cho vợ con vì phải nuôi mẹ già, hiện nay vợ chồng đã ly thân không còn ở chung. Ông cũng nhận thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, tuy nhiên ông không muốn ly hôn vì sợ Bà H sẽ đi lấy chồng khác các con sẽ khổ.

Trường hợp ly hôn:

- Về con chung: Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung. Ông T không yêu cầu Bà H cấp dưỡng nuôi hai con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn T khai ông và Bà H không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm,

Bà Lâm Thị Mỹ H vẫn giữ nguyên quan điểm như trên và bổ sung: Hiện tại bà không có nhà riêng, đang ở nhà thuê, thu nhập mỗi tháng 12.000.000 đồng.

Bị đơn Ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm như trên và bổ sung: Nếu Bà H đồng ý giao hai người con chung cho ông dẫn về quê giao cho bà nội của hai cháu nuôi dưỡng thì ông đồng ý ly hôn ngay. Ông thừa nhận có lỗi với vợ con, nhưng lỗi không lớn đến nỗi phải ly hôn. Hiện tại ông không có nhà riêng, đang ở nhà thuê, thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/tháng, nếu được Hội đồng xét xử giao hai người con cho ông nuôi dưỡng thì ông gửi con về quê tại Bến Tre cho bà nội chăm sóc, ông đi làm ở Thành phố X hằng tháng gửi tiền về quê nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận T phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà H được ly hôn với Ông T. Về con chung: Giao cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung. Tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là quan hệ tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*; Bị đơn hiện cư trú tại Quận T, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố X.

Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét các yêu cầu của đương sự:

- ***Về quan hệ vợ chồng***: Căn cứ lời trình bày của Bà H và Ông T, căn cứ Giấy chứng nhận số 126, quyển số 01/2010 của Ủy ban nhân dân Phường MH, Quận S, Thành phố X, cấp ngày 13/7/2010, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Bà Lâm Thị Mỹ H và Ông Nguyễn Văn T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

- ***Xét mâu thuẫn vợ chồng***: Sau khi kết hôn, giữa Bà Lâm Thị Mỹ H và Ông Nguyễn Văn T đã xảy ra mâu thuẫn, điều này được Bà H và Ông T thừa nhận tại phiên tòa, hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, hai bên không còn chung sống và không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Bà Lâm Thị Mỹ H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông T. Ông T không đồng ý ly hôn với Bà H vì ông sợ nếu ly hôn Bà H sẽ đi lấy chồng khác các con ông sẽ khổ. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa Bà H và Ông T mâu thuẫn là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho Bà Lâm Thị Mỹ H được ly hôn với Ông Nguyễn Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- ***Về con chung***: Căn cứ lời trình bày của Bà Lâm Thị Mỹ H và Ông Nguyễn Văn T và bản sao giấy khai sinh của hai cháu Nguyễn Anh Th và Nguyễn Phúc Th, đủ cơ sở xác định cháu Nguyễn Anh Th (nữ), sinh ngày 06/12/2010 và Nguyễn Phúc Th (nam), sinh ngày 04/02/2017 là con chung của Bà H và Ông T. Bà H và Ông T đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung. Tại thời điểm xét xử vụ án, hai cháu Nguyễn Anh Th và Nguyễn Phúc Th đang ở cùng mẹ. Tại Đơn khai nguyện vọng của con hai trẻ Nguyễn Anh Th và Nguyễn Phúc Th hai trẻ đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ.

- ***Xét điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con*** của Bà H và Ông T nhận thấy: Hiện nay, Bà H và Ông T chưa ai có nhà riêng mà đang ở nhà thuê. Hai bên không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc làm và thu nhập của mình là ổn định, theo lời khai tại phiên tòa Bà H khai hiện đi làm bảo mẫu lương 12.000.000 đồng/tháng. Ông T khai ông đi phụ bán hàng ở chợ Bình Điền thu nhập khoản 10.000.000 đồng/tháng. Vì vậy, điều kiện vật chất của Bà H và Ông T là ngang nhau. Tuy nhiên kể từ khi sinh hai con đến nay Bà H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con, Ông T có thời gian đi trốn nợ không phụ Bà H chăm sóc con, quá trình sống chung Ông T còn hạn chế đóng góp tiền nuôi con chung. Tại phiên tòa Ông T khai nếu Tòa giao hai con cho ông nuôi, ông sẽ đưa các con về quê ở cùng với bà nội, và giao cho bà nội chăm sóc, ông đi làm ở Thành phố X sẽ gửi tiền về cho mẹ nuôi con.

Như vậy, xét mặt tình cảm, sự quan tâm chăm sóc con thì Ông T không bằng Bà H. Để hai cháu Nguyễn Anh Th và Nguyễn Phúc Th có điều kiện phát triển một cách toàn diện về mọi mặt nên giao hai cháu Nguyễn Anh Th và Nguyễn Phúc Th cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà H không yêu cầu Ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung***: Bà Lâm Thị Mỹ H và Ông Nguyễn Văn T cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- ***Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung***: Bà Lâm Thị Mỹ H và Ông Nguyễn Văn T cùng cam kết vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Lâm Thị Mỹ H chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147,điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 87/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lâm Thị Mỹ H

1.1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Lâm Thị Mỹ H được ly hôn với Ông Nguyễn Văn T.

1.2. Về con chung: Giao cho Bà Lâm Thị Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên Nguyễn Anh Th (nữ), sinh ngày 06/12/2010 và Nguyễn Phúc Th (nam), sinh ngày 04/02/2017. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho Ông Nguyễn Văn T vì Bà H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

1.3. Về tài sản chung: Bà Lâm Thị Mỹ H và Ông Nguyễn Văn T cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

1.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lâm Thị Mỹ H và Ông Nguyễn Văn T cùng cam kết vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lâm Thị Mỹ H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng*). Được trừ vào số tiền mà Bà Lâm Thị Mỹ

H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0036294 ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố X. Bà Lâm Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí.

2. Về quyền kháng cáo:

Bà Lâm Thị Mỹ H và Ông Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 14/3/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS nhân dân Quận T;
- Chi cục THA DS Quận T;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Chi

Thẩm phán –
Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Thị Thanh Chi